

TƯ LIỆU

LẦU TÀNG THƠ TRONG CÁC NGUỒN TƯ LIỆU HÁN NÔM

Võ Vinh Quang*

1. Lời mở

Lầu Tầng Thơ (Tàng Thư Lôu 藏書樓) là một trong những di tích kiến trúc nghệ thuật quan trọng trong quần thể di tích cố đô Huế, được Bộ Văn hóa & Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch) xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia theo quyết định số 99/2004/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 12 năm 2004. Cùng với sự phục hưng và phát triển mạnh mẽ di tích Huế, lầu Tầng Thơ đã được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế chú trọng đầu tư tôn tạo trong nhiều năm qua, với mục đích phục hồi Thư viện Hoàng cung, nơi được xem là một thư viện lớn, một trung tâm lưu trữ và phục chế tư liệu nổi bật, một địa chỉ tin cậy của không chỉ ở Huế mà còn đối với nhân dân cả nước.

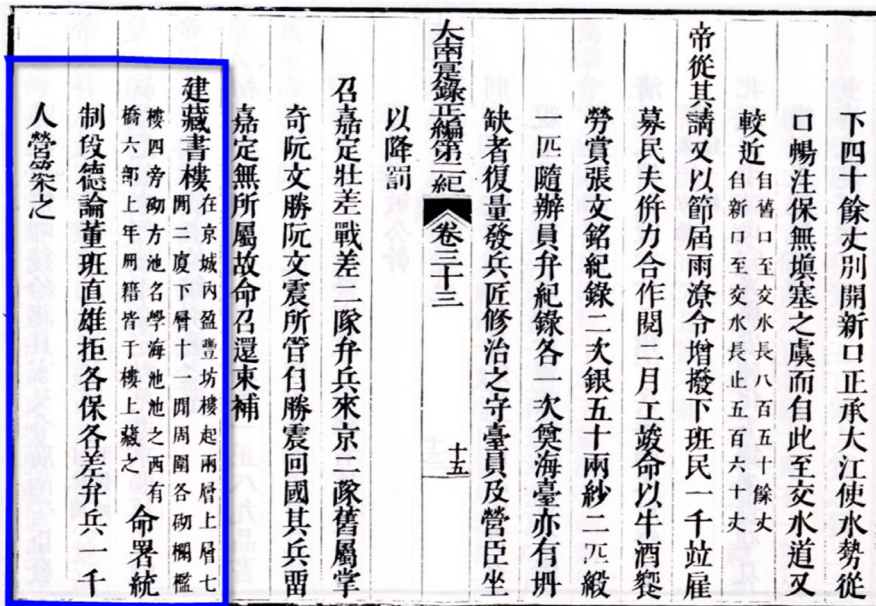
Nhân lầu Tầng Thơ sắp được khánh thành và đưa vào hoạt động, chúng tôi xin có một số khảo sát và giới thiệu sơ lược lầu Tầng Thơ trong các nguồn tư liệu Hán Nôm, nhằm góp phần cung cấp cái nhìn tương đối xuyên suốt về lầu Tầng Thơ trong hơn 100 năm tồn tại của mình.

2. Lầu Tầng Thơ (Tàng Thư Lôu) trong sử liệu triều Nguyễn

Từ niên hiệu Minh Mạng (1820-1840), sau ngày đất nước ổn định, triều chính quy củ, Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế (vua Minh Mạng) đã không ngừng quan tâm đến việc thu thập, lưu trữ tư liệu các đời. Cùng với việc cho xây dựng, tiến tới thành lập Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1820-1821), không ít thư viện từ trung ương đến địa phương được hình thành và ngày càng lớn mạnh như Tàng Thư Lôu (1825), Đông Các (Thư viện Nội Các, 1826), Tụ Khuê Thư Lôu (1852), Tàng Bản Đường (1857), Tân Thư Viện (1909), Thư viện Bảo Đại (1923), Thư viện Viện Cổ học, Thư viện của Hội Đô thành Hiếu cổ, Thư viện Long Cương (Thư viện của gia đình Cao Xuân Dục)... Trong số các thư viện, kho lưu trữ kể trên, Tàng Thư Lôu giữ một vai trò đặc biệt. Theo một quyển thư mục nhan đề “Tàng Thư Lôu bạ tịch” viết năm 1907, đây là nơi cất giữ, bảo quản văn kiện của các bộ: Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công... đã được thực hiện từ thời Gia Long trở đi; những hiệp ước ký kết với Pháp về đất đai, quyền cai trị tại Bắc, Trung, Nam; các tài liệu ngoại giao với triều đại Trung Quốc, hồ sơ các lễ tấn phong của các vua Tàu cho các vua Việt thời đó... Ngoài ra, trong kho còn có nhiều bản thảo sách Nho, Y, Lý, Số; các bộ Quốc sử, cùng rất

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

hiều bản gỗ (mộc bản) in các tài liệu nói trên.... Trước năm 1945, chỉ tính số sô địa bạ của Bộ Hộ thời Gia Long và Minh Mạng, ở đây đã lưu trữ đến 12.000 tập.⁽¹⁾



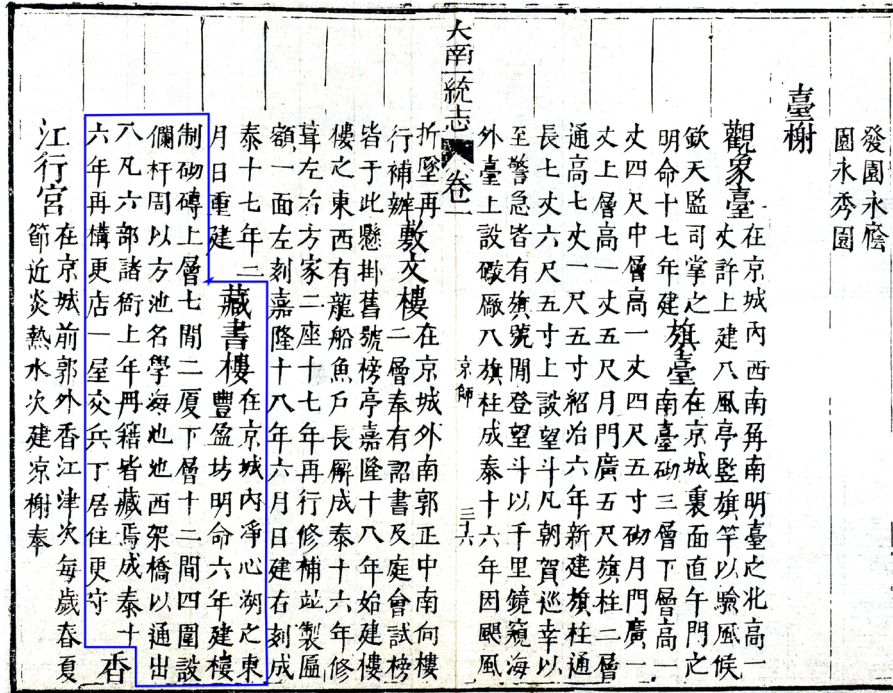
Lầu Tàng Thơ trong Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ.

Viết về sự hình thành Tàng Thư Lôu, sách *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển XXXIII, tờ 15b (Thực lục về Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế) có đoạn: [Tháng 5 năm Ất Dậu, niên hiệu Minh Mệnh thứ 6 (1825)] Dựng lầu Tàng Thơ [ở phường Doanh Phong trong Kinh thành, lầu có hai tầng, tầng trên 7 gian 2 chái, tầng dưới 11 gian. Chu vi xung quanh lầu đều xây lan can. Bốn phía bên lầu xây hồ vuông gọi là hồ Học Hải, phía tây hồ có cầu. Các sổ sách năm trước của sáu bộ đều chứa ở trên lầu] sai thự Thống chế Đoàn Đức Luận trông nom biên binh các bảo và các sai Ban Trục và Hùng Cự 1.000 người để xây dựng.⁽²⁾

Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, quyển 210, mục “Phủ khố” (kho chứa) thuộc phần ghi chép về Bộ Công có đoạn: “Lầu Tàng Thơ ở giữa ao Học Hải, được xây dựng vào niên hiệu Minh Mệnh thứ 6 [1825] để làm chỗ lưu trữ văn thư công. Tầng lầu dưới có 11 gian, tầng lầu trên có 7 gian 2 chái, [tất cả] đều được bao bọc bốn phía bằng lan can, trên được lợp bằng gạch đất, phía ngoài được trát bằng đá vôi nung chín. Hồ [Học Hải] có 4 mặt, được bao bọc bằng tường gạch thấp, bên phải thiết đặt 3 gian cửa canh, dùng gạch đá hoa văn làm cầu. Năm Minh Mệnh thứ 19 [1838], [vua] chuẩn lời tâu cho tầng dưới của lầu Tàng Thơ được chia thành 3 kho, dưới lát mảnh than chì để trừ diêm tiêu”.⁽³⁾

Sách *Đại Nam nhất thống chí*, quyển I: Kinh sư, tờ 36b ghi chép về lầu Tàng Thơ như sau: Lầu Tàng Thơ ở trong Kinh thành, thuộc phường Phong Doanh phía đông hồ Tịnh Tâm. Niên hiệu Minh Mệnh thứ 6 xây dựng lầu, thể chế làm bằng

gạch đá. Tầng lầu trên có 7 gian 2 chái, tầng lầu dưới có 12 gian, bao bọc 4 phía là lan can, xung quanh là hồ vuông tên hồ Học Hải. Phía tây hồ có bắc chiếc cầu để ra vào thông tiện. Phàm sổ sách năm trước của các nha môn 6 bộ đều cất ở đây. Niên hiệu Thành Thái thứ 16 [1904], lại xây dựng một ngôi điểm canh, giao cho lính Bộ Binh ở để canh giữ.⁽⁴⁾



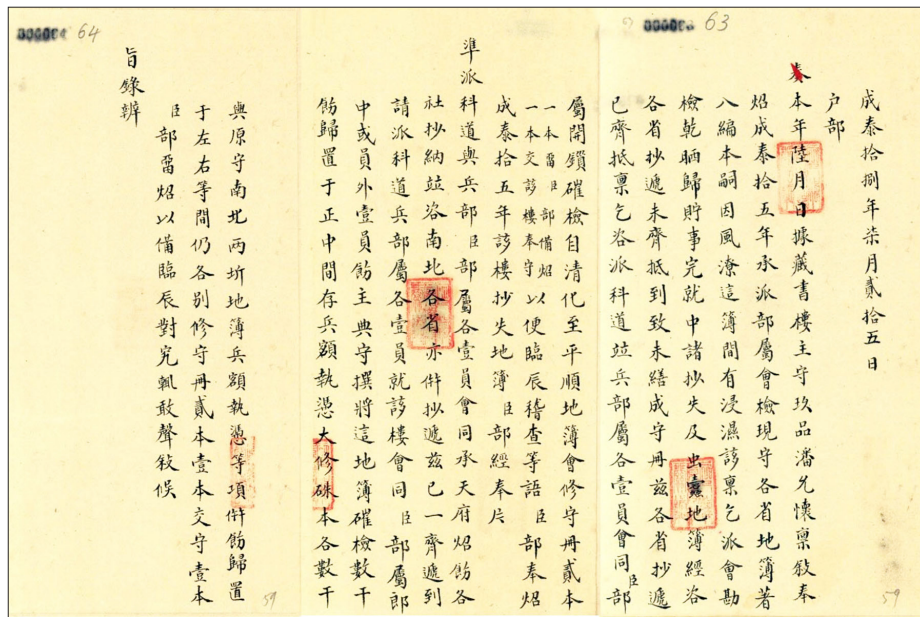
Lầu Tầng Thơ trong Đại Nam nhất thống chí, quyển 1: Kinh sư.

Với chủ trương giới thiệu và quảng bá Châu bản triều Nguyễn (Di sản tư liệu thế giới) đến với mọi người, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước đã công bố một số Châu bản liên quan đến lầu Tầng Thơ. Theo tác giả Hoàng Nguyệt, các Châu bản có sự hiện diện lầu Tầng Thơ gồm: Châu bản tập 70, tờ 75 niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 [1838]; Châu bản tập 253, tờ 208 niên hiệu Tự Đức thứ 26 [1873]; Châu bản tập 59 tờ 63 niên hiệu Thành Thái thứ 18 [1906] và Châu bản tập 62 tờ 171 năm Thành Thái thứ 18 [1906].⁽⁵⁾ Trong số những Châu bản ấy, chúng tôi xin trích dịch Châu bản tập 59 tờ 63 (ngày 25 tháng Bảy năm Thành Thái 18 [1906]) dưới đây.

Hán văn:

成泰拾捌年柒月貳拾五日

戶部:奏 [硃點] 本年陸月日。據藏書樓主守玖品潘允懷稟敘:奉炤成泰拾五年承派部屬會檢現守各省地簿著入編本。嗣因風潦這簿間有浸濕。該稟乞派會勘檢乾晒歸貯事完就中諸抄失及虫蠹地簿經咨各省抄遞未齊抵到未繕成守冊。茲各省抄遞已齊抵稟乞咨派科道並兵部屬各壹員會同臣部屬開鎖確檢自清化至平順地簿會修守冊貳本(一本留臣部備炤。一本交該樓奉守)以便臨辰稽查



Lầu Tàng Thơ trong tờ Châu bản năm Thành Thái thứ 18.

等語臣部奉炤成泰拾五年該樓抄失地簿。臣部經奉片準派科道與兵部臣部屬各壹員會同承天府炤飭各社抄納並咨南北各省亦併抄。遞茲已一齊遞到，請派科道兵部屬各壹員就該樓會同臣部屬郎中或員外壹員飭主典守撰將這地簿確檢數千飭歸置于正中間存兵額執憑大修硃本各數千與原守南北兩圻地簿兵額執憑等項併飭歸置于左右等間。仍各別修守冊貳本壹本交守壹本臣部留炤，以備臨辰對究輒敢聲敘候旨錄辨。⁽⁶⁾

Dịch nghĩa:

Ngày 25 tháng Bảy niên hiệu Thành Thái thứ 18 [1906]

Bộ Hộ tâu [châu điểm]:⁽⁷⁾ vào tháng Sáu năm nay căn cứ vào lời trình bẩm của chủ thủ [người đứng đầu việc coi giữ] lầu Tàng Thơ là Cử phẩm Phan Doãn Hoài rằng: kính xét vào niên hiệu Thành Thái thứ 15 [1903] kính phái thuộc viên của Bộ [Hộ] cùng nhau kiểm tra địa bạ của các tỉnh đang lưu giữ [tại lầu Tàng Thơ] để ghi vào biên bản. Tiếp đó, nhân vì bão lụt nên địa bạ bị ngâm ướt, viên quan ấy xin phái người hội khám, kiểm kê và phơi khô đưa về lưu trữ. Việc xong, theo đó với những bản địa bạ bị thất lạc và mỗi một, đã tu⁽⁸⁾ cho các tỉnh chép thay thế, nhưng chưa hoàn thiện đầy đủ nên chưa chép thành sách lưu trữ. Nay các tỉnh chép bản thay thế đã gửi đến đầy đủ, bèn bẩm xin tư phái 1 viên Khoa đạo⁽⁹⁾ và 1 thuộc viên của Bộ Binh hội cùng Bộ [Hộ] của thần mở khóa kiểm tra, xác nhận. Số địa bạ từ Thanh Hóa đến Bình Thuận cùng nhau chỉnh sửa đưa vào hai bản thủ sách [sách ghi chép thống kê tư liệu đang được lưu trữ] (một bản lưu ở Bộ [Hộ] của thần để đối chiếu rõ, một bản giao cho viên cai quản lầu Tàng Thơ để kính giữ) nhằm lúc nào tiện lợi thì kiểm kê tra cứu. Bộ [Hộ] của thần kính xét: năm Thành Thái thứ 15

[1903], lầu Tàng Thơ chép mất địa bạ. Bộ [Hộ] của thần trái đã kính phiên⁽¹⁰⁾ tâu [rằng] chuẩn phái các viên ở Khoa đạo, Bộ Binh và Bộ [Hộ] của thần hội cùng phủ Thừa Thiên xem xét, sức⁽¹¹⁾ cho các xã nạp bản sao và tư cho các tỉnh Nam, Bắc cũng sao bản. Đã tư hoàn chỉnh đến [mọi nơi], xin phái các viên chức ở Khoa đạo, Bộ Binh đến gặp viên quản lý lầu Tàng Thơ hội cùng 1 viên Lang trung hoặc Viên Ngoại lang thuộc Bộ [Hộ] của thần sức cho viên Chủ điền⁽¹²⁾ biên soạn địa bạ ấy cùng kiểm tra, xác thực số địa bạ rõ ràng, đưa về đặt ở chính giữa gian [lầu Tàng Thơ], còn sổ ngạch binh được cấp bằng, sổ châu bản được đại tu cùng các loại địa bạ, binh ngạch được cấp bằng trước đây vốn được giữ ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ... đều sức đưa về, bố trí ở hai gian trái phải [lầu Tàng Thơ]. Vẫn chia các văn bản được ghi chép thành hai bản thủ sách, một bản giao cất giữ [ở lầu Tàng Thơ], một bản được lưu chiếu ở Bộ [Hộ] của thần, để có đầy đủ [tư liệu] khi cần thì tra cứu. Tức thời dám xin trình bày đôi lời, kính đợi sắc chỉ biện xét về phần ghi chép này.

3. Lầu Tàng Thơ trong văn bia “Tàng Thư Lâu ký”



Thác bản *Tàng Thư Lâu ký* (ký hiệu: N^o.5672, Viện Nghiên cứu Hán Nôm).

Hiện nay, mặc dù văn bia *Tàng Thư Lâu ký* không rõ thất lạc hay mất mát từ bao giờ và vì nguyên nhân cụ thể nào, nhưng khá may mắn là trong hệ thống thác bản được Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp in rập từ đầu thế kỷ XX (hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm) có thác bản *Tàng Thư Lâu ký*, ký hiệu: N^o.5672. Đây là tư liệu văn bia rất quý giá để góp phần khẳng định vị thế của lầu Tàng Thơ trong kho tàng di sản văn hóa triều Nguyễn. Văn bia này từng được chúng tôi giới thiệu và cung cấp bản dịch ở tạp chí *Sông Hương* số 308 (tháng 10/2014).⁽¹³⁾ Tuy vậy, bản dịch ấy của chúng tôi có một số nhầm lẫn nhỏ. Nay, chúng tôi xin cung cấp bản dịch văn bia *Tàng Thư Lâu ký* có sự điều chỉnh và bổ sung các phần chú thích.

Nguyên văn:

藏書樓記

臣聞：國家冊籍所以垂憲來，茲必有總匯積儲之，處以謹避水火，乃可傳諸久遠，而著為典常。奉我皇上萬幾之暇厯念，及此特命起樓于皇城之東北，砌築並用磚石，周圍浚湖。湖之外繚以垣牆支帑項何啻鉅萬。落成之後，敕有司檢撰典籍蠲吉昇藏於樓之上層二，以闡鴻猷於賁飭留永鑑於豐詒。樓為藏書建也，因奉以命名云。

明命柒年歲次丙戌孟冬月穀旦

Phiên âm:

TÀNG THƯ LÂU KÝ

Thần văn: quốc gia sách tịch sở dĩ thù hiến lai, tư tất hữu tổng hối tích trữ chi, xử dĩ cẩn tị thủy hỏa, nãi khả truyền chư cửu viễn, nhi trứ vi điển thường.⁽¹⁴⁾ Phụng ngã Hoàng thượng vạn cơ⁽¹⁵⁾ chi hạ cận niệm cập thử, đặc mệnh khởi lâu vu Hoàng Thành chi đông bắc, thế trúc tịnh dụng chuyên thạch, chu vi tuần hồ. Hồ chi ngoại, liêu dĩ viên tường chi thẳng hạng,⁽¹⁶⁾ hà thí cự vạn. Lạc thành chi hậu, sắc hữu ty kiểm soạn điển tịch, quyên cát dư tàng ư lâu chi thượng tầng nhị, dĩ xiển hồng du⁽¹⁷⁾ ư bí sức, lưu vĩnh giám ư phong di. Lâu vị tàng thư kiến dã, nhân phụng dĩ mệnh danh vân.

Minh Mệnh thất niên, tuế thứ Bính Tuất mệnh đông nguyệt cốc đán.

Dịch nghĩa:

BÀI KÝ VỀ LÂU TÀNG THƯ

Thần nghe rằng: Sách vở thư tịch quốc gia sở dĩ được ban bố đến nay, tất có sự tích chứa tổng hợp ở nhiều nguồn, rồi cẩn thận tránh xa nước lửa, để có thể truyền đến muôn năm, mà sáng rõ điển thường. Vâng theo [thánh ý] Hoàng thượng ta [bất kỳ] lúc nào rồi nhân chính sự, đều luôn mong nghĩ việc đó [xây lâu Tàng Thư], đặc biệt lệnh cho xây dựng lâu ở phía đông bắc của Hoàng Thành, dùng gạch đá cùng đắp đất tạo nền, có hồ sâu bao quanh [lâu]. Bên ngoài hồ được xây vòng quanh bằng các bức tường thấp, phí tổn trong quốc khố tính hàng vạn tiền. Sau khi xây xong, [Hoàng thượng] ra lệnh cho bọn chức trách kiểm kê, soạn đặt sách vở sạch đẹp, khiêng đến chứa vào hai dãy tầng lâu, để xiển dương rực rỡ cơ nghiệp muôn đời, lưu giữ “tấm gương soi” tốt lành, sáng ngời muôn thuở. Lâu được dựng xây để cất giữ thư tịch, nhân đó vâng mệnh mà gọi tên ấy (*Tàng Thư Lâu*).

Ngày tốt tháng 10 năm Bính Tuất, niên hiệu Minh Mạng thứ 7 (1826).

4. Đôi lời luận bàn (thay lời kết)

Từ khi được xây dựng, hoàn thành và đi vào sử dụng (1825 - 1826) cho đến lúc chấm dứt vai trò trung tâm lưu trữ của mình cùng sự chấm dứt của vương triều Nguyễn (1945), lâu Tàng Thư luôn là một cơ sở quan trọng trong việc bảo lưu, giữ gìn và phát huy giá trị di sản tư liệu của đất nước.

Sử sách, bia ký cho biết lâu Tàng Thư được khởi công xây dựng vào tháng 5 năm Ất Dậu (1825) và khánh thành đưa vào sử dụng từ tháng 10 năm Bính Tuất (1826). Việc sử dụng hơn 1.000 nhân công thuộc Bộ Binh làm việc suốt hơn 1 năm trời để hoàn thành xây cất lâu Tàng Thư với quy mô khá đồ sộ, được bao bọc bởi hồ Học Hải, tách biệt với đất liền xung quanh (được nối kết bằng chiếc cầu) chứng

tỏ vua Minh Mệnh của triều Nguyễn đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ, giữ gìn văn bản thư tịch các đời.

Lầu Tàng Thơ ra đời đã mang trong mình chức năng lưu trữ Châu bản triều Nguyễn, sổ sách binh ngạch, sổ sách địa bạ cả nước và tư liệu của 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). Rõ ràng, đối với chính triều nhà Nguyễn nói riêng, đối với di sản văn hóa lịch sử Việt Nam nói chung, lầu Tàng Thơ có vị thế khá trọng yếu. Vì vậy, không hề ngẫu nhiên khi các đời vua triều Nguyễn luôn quan tâm sâu sát đến quá trình trùng kiến, tu bổ lầu Tàng Thơ. Hệ thống Châu bản triều Nguyễn hiện tồn cùng các tư liệu trong *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, văn bia *Tàng Thơ Lâu ký*... đã thể hiện rõ nét sự quan tâm ấy, đồng thời góp phần khẳng định vai trò, vị trí to lớn của lầu Tàng Thơ trong lịch sử văn hóa của địa phương và đất nước.

Hơn thế nữa, lầu Tàng Thơ không chỉ có giá trị cao, có vị thế quan trọng đối với người Việt, mà còn thu hút sự quan tâm tìm hiểu của những chuyên gia lịch sử, kinh tế ngoại quốc và những người nước ngoài yêu quý văn hóa ngôn ngữ Việt Nam. Chính Paul Boudet (chuyên viên lưu trữ & chữ cổ) khi khảo sát *Những nơi lưu trữ văn khố của các Hoàng đế An Nam và lịch sử Việt Nam (Những người bạn Cổ đô Huế - BAVH, 1942)* đã khẳng định vai trò lưu trữ tư liệu độc đáo, giá trị của lầu Tàng Thơ: “*Cuối cùng, để bổ sung vào bảng tóm lược về các tổ chức, về tình trạng của những nơi lưu trữ văn khố của hoàng triều, chúng tôi xin nói thêm văn khố gọi là Tàng Thơ lâu, nơi có tàng trữ những sổ thuế cũ. Những tài liệu ấy có thể cung cấp cho các sử gia và các nhà kinh tế học nhiều thông tin rất quý báu lại đang bị bỏ liêu sau những bức tường cũ kỹ đầy bụi bặm và không xa kho thuốc súng nằm cạnh đó là bao nhiêu*”.⁽¹⁸⁾

Với dấu ấn đậm nét đối với triều Nguyễn nói riêng, với lịch sử văn hóa Việt Nam nói chung trong hơn trăm năm tồn tại, lầu Tàng Thơ đã được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế tiến hành tu bổ, phục dựng. Đến nay, công tác trùng tu gần như đã hoàn thành sau hơn 3 năm tiến hành (khởi công từ ngày 17 tháng 6 năm 2014) và đang dần hoàn thiện tất cả các hạng mục, để sớm đưa vào vận hành. Hy vọng rằng, sau khi được đưa vào sử dụng, Tàng Thơ/ Thư Lâu sẽ trở thành một trung tâm lưu trữ đặc sắc của Huế, một “Thư viện Hoàng cung” đầy uy tín và giá trị, xứng đáng với vị thế vốn có của ngôi lầu này trong lịch sử.

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Phan Thanh Hải, Lê Thị Toán, 2007, “Tàng Thơ lâu và dự án xây dựng thư viện Cổ đô”, *Di sản văn hóa Huế - nghiên cứu và bảo tồn*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế xuất bản, Huế, tr.299.

- (2) Nguyên văn: 建藏書樓(在京城內盈豐坊。樓起兩層，上層七間二廈，下層十一間，周圍各砌欄檻。樓四旁砌方池，名學海池。池之西有橋。六部上年冊籍皆于樓上藏之)命署統制段德論董班直雄拒各保各差弁兵一千人營. Theo: The Institute of Cultural and Linguistic Studies Keio University, 1972, *Đại Nam thực lục VI: Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhị kỷ*, Mita, Minatoku, Tokyo, Japan, 1838.P.
- (3) Nguyên văn: 藏書樓在學海池中。明命六年建以為藏官文書之所。下層樓十一間，上層樓七間二廈，均四圍欄杆。上覆土磚，外塗石灰。池之四面繚以磚垣，右設門店三間，砌甃為橋。十九年，奏準藏書樓下層分設三廡，下列鉛片以貯硃砂。 Theo: *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, quyển 210: phần Bộ Công 工部, mục *Phủ khố* 府庫, tờ 9b (bản chữ Hán). Sở dĩ chúng tôi cung cấp bản chữ Hán và bản dịch lại ở trên bởi lẽ bản dịch của Viện Sử học (Nxb Thuận Hóa, 1993) ở đoạn này chưa chính xác, khiến cho người đọc dễ nhầm lẫn bỏ qua.
- (4) Nguyên văn: 藏書樓在京城內淨心湖之東豐盈坊。明命六年建樓，制砌磚。上層七間二廈，下層十二間，四圍設欄杆，周以方池名學海池。池西架橋以通出入。凡六部諸衙上年冊籍皆藏焉。咸泰十六年再構更店一屋交兵丁居住更守。 Theo: *Đại Nam nhất thống chí*, quyển 1 (Hán văn, Duy Tân năm thứ 3 [1909] khắc bản), Thư viện Quốc gia Việt Nam lưu trữ, ký hiệu: R.779, tờ 36. Bản chữ Hán *Đại Nam nhất thống chí* đời Duy Tân này có sự khác biệt về tên phường (*Phong Doanh* 豐盈) và số gian lầu dưới (*hạ tầng thập nhị gian* 下層十二間: tầng dưới 12 gian). Đối chiếu với những ghi chép trong *Đại Nam thực lục*, chính biên đệ nhị kỷ và *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (đều đã trích dẫn ở trên), chúng tôi cho rằng phần ghi chép ở *Đại Nam nhất thống chí* có sự nhầm lẫn nhỏ. Thực tế, số gian lầu ở tầng dưới (theo 2 tư liệu *Đại Nam thực lục* chính biên đệ nhị kỷ và *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*) đều là 11 gian. Về tên phường, chúng tôi cho rằng tên phường theo ghi chép ở *Đại Nam thực lục* chính biên đệ nhị kỷ (hoàn thành vào năm 1861) là *phường Doanh Phong* 盈豐坊 hợp lý hơn.
- (5) Tham khảo bài viết: “Tàng Thư lâu, một công trình kiến trúc độc đáo, trung tâm lưu trữ đặc biệt của triều đình nhà Nguyễn trong gần 120 năm, từ 1826 - 1945” của Th.S Hoàng Nguyệt (Phòng Công bố và giới thiệu tài liệu -Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I) đăng tải trên trang Web của Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước, link: <http://www.archives.gov.vn/Pages/Tin%20chi%20ti%E1%BA%Bft.aspx?itemid=530&listId=c2d480fb-e285-4961-b9cd-b018b58b22d0&ws=content>.
- (6) Nguồn văn bản trích từ bài viết của Th.S Hoàng Nguyệt trên trang web của Cục Văn thư Lưu trữ (đã dẫn ở trên).
- (7) Dấu châu điểm bằng mực son ở chính giữa chữ *Tấu* của văn bản này.
- (8) *Tư* 咨: còn gọi là *tư văn* 咨文, một thể thức văn bản hành chính thời quân chủ, với chức năng là các loại văn thư qua lại trao đổi giữa các quan lại.
- (9) *Khoa đạo* 科道: chức danh gọi chung những viên quan Tam pháp (Bộ Hình, Viện Đô Sát, Đại Lý Tự) thời Nguyễn, chuyên lo việc kiểm soát, hướng dẫn các cơ quan làm đúng quy chế pháp luật (theo Đỗ Văn Ninh (2006), *Từ điển chức quan Việt Nam* (in lần thứ 2 có bổ sung và sửa chữa), Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.419).
- (10) *Phiến* 片: mảnh giấy tâu kèm, đây là một thể thức văn bản hành chính dùng để đính kèm sớ tâu lên Hoàng đế (còn gọi là *phụ phiến* 附片: tờ phiến tâu kèm theo).
- (11) *Sức* 飭: mệnh lệnh, lệnh của quan truyền xuống cho dân biết gọi là sức. Sai đây tờ đưa trình thư từ nói là sức trình 飭呈 hay sức tống 飭送.

- (12) *Chủ điển* 主典: tức viên quan coi giữ lầu Tàng Thư (điển 典 ở đây là người giữ, hoặc người có chủ trương một công việc gì đó, như điển tự 典祀 quan coi việc cúng tế).
- (13) Tham khảo: Võ Vinh Quang, “Tàng Thư Lâu ký” công trình bi ký độc đáo về lầu Tàng Thư”, Tạp chí *Sông Hương* số 308 (10/2014), tr.92-95.
- (14) *Điển thường* 典常: tức *thường đạo* 常道, *thường pháp* 常法: các đạo lý, điển lệ, pháp độ... thường hằng, được mọi người dùng làm kim chỉ nam cho cuộc sống. Tiết 4, chương VIII, mục “Hệ Từ Hạ” trong *Kinh Dịch* có câu “*Sơ suất kỳ từ nhi quỹ kỳ phương. Kỳ hữu điển thường*” 初率其辭而揆其方既有典常 nghĩa là: ban đầu noi theo các lời nói [đỉnh điển, chân lý] ấy mà tìm hiểu sâu sắc ý nghĩa của nó [nắm được mọi lý bao quát của nó] ấy gọi là điển thường. Như vậy, *điển thường* là chân lý kinh điển thường hằng trong vũ trụ này.
- (15) *Vạn cơ* 萬幾: cách viết rút gọn của “*vạn sự chi cơ*” 萬事之幾 (mảm mống mọi công việc chính sự nổi lên phồn tạp, đầy ắp. *Cơ* 幾 ở đây là các việc bắt đầu khởi phát lên mạnh mẽ). *Vạn cơ* 萬幾 thường chỉ việc chính sự phồn tạp, nổi lên đầy rẫy mà vị hoàng đế hoặc nguyên thủ quốc gia phải giải quyết. Chữ này xuất xứ từ *Kinh Thư* 書經, thiên *Cao Dao Mộ* 皋陶謨: “*Cẩng cẩng nghiệp nghiệp, nhất nhật nhị nhật vạn cơ*” 兢兢業業，一日二日萬幾 (Nơm nớp lo sợ, một ngày hai ngày [thận trọng] xử lý công việc đầy ắp), *Vạn cơ* 萬幾 cũng có khi viết là *Vạn cơ* 萬機.
- (16) *Thảng hạng* 帑項: tiền tài trong quốc khố, tức còn gọi là *công khoản* 公款 (kinh phí phục vụ việc công).
- (17) *Hồng du* 鴻猷: mưu lược vĩ đại, ý chỉ sự nghiệp to lớn vĩ đại, cơ nghiệp muôn đời (tương tự như từ *Hồng đồ* 鴻圖: cơ đồ to lớn vĩ đại).
- (18) Paul Boudet, 2016, “Những nơi lưu trữ văn khố của các Hoàng đế An Nam và lịch sử Việt Nam”, *Những người bạn Cổ đô Huế - BAVH*, tập XXIX, 1942 (bản dịch), Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.319.

TÓM TẮT

Nhân lầu Tàng Thư sắp đi vào hoạt động sau nhiều năm được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế trùng tu tôn tạo (khởi công ngày 17/6/2014) với mong muốn xây dựng một “Thư viện Hoàng cung” lưu trữ và trưng bày tư liệu quý về văn hóa Huế (trong đó có văn hóa cung đình Huế), chúng tôi xin công bố bài viết về một số tư liệu Hán Nôm liên quan đến lầu Tàng Thư trong sử sách, bia ký nhằm phác thảo cái nhìn tổng quan về sự hình thành, đặc trưng kiến trúc, chức năng lưu trữ tư liệu... để góp phần khẳng định vai trò, chức năng và vị thế quan trọng của nó trong lịch sử.

ABSTRACT

TÀNG THƠ LÂU IN SINO-VIETNAMESE NÔM CHARACTER DOCUMENTS

On the occasion of the coming operation of Tàng Thơ Lâu (Archives Office) after many years being restored by Hue Monuments Conservation Center (beginning on June 17, 2014) with the desire to build a “royal library” in order to archive and display precious documents on Hue culture. The article presents some Sino-Vietnamese Nôm character documents related to Tàng Thơ Lâu in history and on epitaphs to bring out an overview on the foundation, architectural features and the function of document storage to help confirm its important role, function and position in history.